TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 09/ 02/ 2018

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Bà Phạm Thị Hương.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.
- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đình G - Sinh năm: 1981. Trú tại: Xóm3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12. Bố đẻ: Phạm Đình S - SN: 1954, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H - Đã chết. Vợ: Vũ Thị H - SN:1985, có 1 con sinh năm 2007.

Nhân thân:

+ Nghiện ma tuý từ năm 2007;

+ Ngày 27/6/2012 Chủ tịch UBND huyện Trực Ninh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 16/12/2017; Tạm giam từ ngày 16/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện Trực Ninh

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30’ ngày 13/12/2017 Tổ công tác Công an huyện Trực Ninh, làm nhiệm vụ tại tổ dân phố Tây Kênh, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam

Định phát hiện bắt quả tang đối tượng Phạm Đình G có hành vi cất giấu trái phép ma túy. Qua điều tra Phạm Đình G khai nhận: Do nghiện ma tuý và có nhu cầu sử dụng nên khoảng 08 giờ ngày 13/12/2017 Phạm Đình G mang theo trong người 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) đi bộ từ nhà ra đường dong xóm mục đích đi mua ma túy sử dụng. Khi ra tới đầu ngõ, G gặp Phạm Đình V là bạn, đi xe máy biển số: 18B1-15955 một mình. G hỏi V cho mượn xe một lúc đi có việc riêng và được V đồng ý (V không biết G mượn xe để đi mua ma túy). G lái xe đi một mình theo đường Đen ra Quốc lộ 21B tới ngã 5 Cổ Lễ rồi đi lên đê sông Hồng để tìm mua ma túy. Lên đê sông Hồng được khoảng vài trăm mét, tới một cửa cống G thấy một thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết đang đi lại tại đó. Nghi người này bán ma tuý, G lại gần hỏi: "Có ma tuý không, bán cho một gói" đồng thời lấy ra 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) cầm ở tay. Hiểu ý G hỏi mua ma tuý nên người thanh niên nhìn G, đồng ý bán, trả lời: "Có", nhận 350.000đ tiền G đưa rồi lấy trong người ra 01 (một) gói ma tuý gói bằng giấy tờ lịch đưa cho G. G nhận gói ma tuý cầm ở bàn tay trái sau đó lái xe đi theo đường dong xóm ra khu vực cầu Kênh trên đường Đen để về nhà. Khi G đi tới khu vực đường dong xóm thuộc tổ dân phố Tây Kênh, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính.

Vật chứng thu giữ gồm: G đã tự giác giao nộp 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy tờ lịch đang cầm ở bàn tay trái cho lực lượng Công an. Khi mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, G khai đây là gói Heroin vừa mua để sử dụng. Gói ma túy G khai là Heroin được lực lượng Công an cho vào phong bì thư niêm phong bằng cách dán kín các mép, có chữ ký của G và thành phần tham gia niêm phong tại phần giáp lai, ký hiệu M. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của G 01(một) xe máy biển số: 18B1-15955, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu: Đen- bạc, đã cũ là phương tiện G sử dụng tại thời điểm bắt giữ.

Bản giám định số 1004/GĐKTHS ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: 01 (một) gói giấy được gói bằng giấy tờ lịch, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu của Phạm Đình G, niêm phong ký hiệu M là là chất ma túy. Loại chất ma túy Heroine, trọng lượng 0,147 gam.

Đối với người thanh niên theo Phạm Đình G khai đã bán ma tuý cho G ngày 13/12/2017 tại khu vực cống trên đê sông Hồng thuộc thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định. G không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu, cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh tiếp tục xác minh xử lý sau.

Chiếc xe môtô biển số: 18B1-15955 nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu: Đen- bạc, đã cũ thu giữ của Phạm Đình G là xe G mượn của anh Phạm Đình V. Anh V không biết mục đích G mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT, Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho anh Phạm Đình V quản lý, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Đình G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên toà, Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Phạm Đình G từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra được đựng trong bì thư số 1004/GĐKTHS thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 của chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:"

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra huyện Trực Ninh, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 8h30' ngày 13/12/2017 Phạm Đình G có hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam Hêrôin trên người mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường dong xóm thuộc tổ dân phố Tây Kênh, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Hành vi mua 0,147 gam Hêrôin của bị cáo G về sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: bị cáo Phạm Đình G đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện việc xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

HĐXX căn cứ Nghị Quyết 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 về việc thực hiện qui định có lợi cho bị cáo. Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 qui định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm.

c. Heerroin, coocain, methamphetamine, Amphetamin, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra được đựng trong bì thư số 1004/GĐKTHS thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 của chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh.

Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 BLHS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật ..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 13/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra được đựng trong bì thư số 1004/GĐKTHS thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 của chi cục Thi hành án huyện Trực Ninh.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND huyện Trực Ninh, VKSND tỉnh Nam Định (2 bản) .
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu : VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh